



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

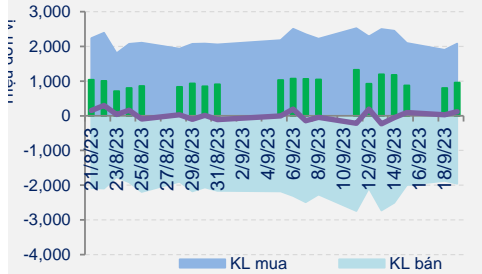
19/9/2023

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

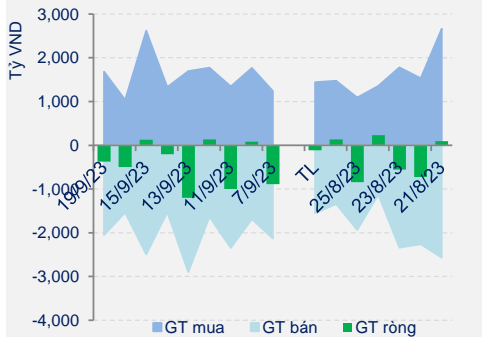
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,211.50	250.22
% Thay đổi	↓ -0.03%	↓ -0.10%
KLGD (CP)	955,200,573	93,794,153
GTGD (tỷ đồng)	23,259.44	1,945.18
Tổng cung (CP)	1,957,882,502	130,790,400
Tổng cầu (CP)	2,081,155,811	120,272,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	57,642,479	1,321,929
KL mua (CP)	47,598,844	884,105
GT mua (tỷ đồng)	1,681.71	24.51
GT bán (tỷ đồng)	2,053.82	29.10
GT ròng (tỷ đồng)	(372.11)	(4.58)

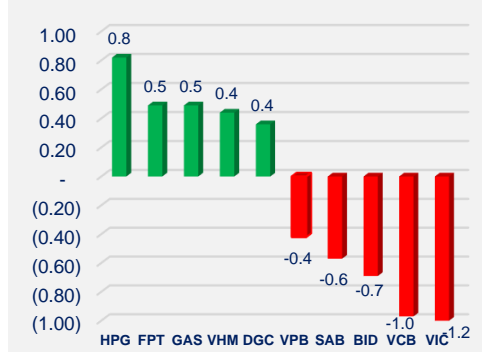
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Dưới áp lực điều chỉnh phiên trước, VN-INDEX trong phiên giao dịch hôm nay tiếp tục có diễn biến kém tích cực. Đầu phiên VN-INDEX phục hồi lên vùng giá 1.220 điểm với thanh khoản suy giảm, tuy nhiên sau đó áp lực điều chỉnh mạnh hơn khiến chỉ số lùi về vùng hỗ trợ tâm lý quanh 1.200 điểm. Thị trường sau đó phân hóa mạnh với nhiều mã phục hồi, thu hút lực cầu gia tăng mạnh ở vùng 1.200 điểm qua đó thị trường dần phục hồi trở lại, thanh khoản cải thiện tốt hơn. Kết phiên VN-INDEX giảm nhẹ 0,31 điểm (-0,03%) ở mức 1.211,50 điểm, duy trì trên vùng giá đỉnh lịch sử năm 2018 tương ứng 1.200 điểm - 1.211 điểm. HNX-INDEX giảm 0,26 điểm (-0,10%) về mức 250,22 điểm. Độ rộng trên hai sàn niêm yết cải thiện tốt hơn nhiều so với phiên trước, nghiêng về tích cực khi có tổng cộng 341 mã tăng giá (06 mã tăng trần), 328 mã giảm giá (07 mã giảm sàn) và 130 mã giá tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn đạt 25.195,39 tỷ đồng, cải thiện tăng 16,17% so với phiên trước, duy trì trên mức trung bình, cải thiện trở lại sau phiên điều chỉnh với thanh khoản thấp trước đó. Nhà đầu tư nước ngoài gia tăng giao dịch và tiếp tục bán ròng với giá trị 372,11 tỷ đồng, tập trung bán ròng ở nhóm thép, ngân hàng; bán ròng trên HNX với giá trị 4,37 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu xây lắp điện với những thông tin dự án đường dây 500 kV mạch 3 kéo dài (Quảng Trạch – Phố Nối) với tổng mức đầu tư 23.000 tỷ đồng, gồm 4 dự án thành phần vừa được đưa vào phụ lục QHĐ VIII được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt vào tháng 5/2023 vừa qua. Dự án đang được cơ quan quản lý thúc đẩy dự kiến triển khai vào những tháng cuối năm 2023 và mục tiêu hoàn thành trong tháng 6/2024, là nhóm có diễn biến tích cực, nổi bật trong thị trường khi nhiều mã tăng giá mạnh, thanh khoản đột biến như PC1 (+6,95%), CTR (+5,63%), TV2 (+2,09%), VNE (+1,90%)...

Nhóm các cổ phiếu sản xuất, xuất khẩu như hóa chất DGC (+4,04%), CSV (+3,46%)... phân bón DCM (+3,56%), DPM (+1,69%)... gỗ PTB (+2,28%)... thép với VGS (+8,25%), HSG (+5,50%), NKG (+5,34%), HPG (+1,99%)... phục hồi tăng giá tốt với thanh khoản gia tăng mạnh với những kỳ vọng tình hình xuất khẩu cải thiện và đồng USD cải thiện, tăng giá.

Các cổ phiếu vận tải biển, cảng biển cũng có diễn biến tích cực, vượt trội so với thị trường chung khi giá cước vận tải đang có tín hiệu tăng giá gần 20% trong 01 tháng qua, nổi bật như VOS (+3,63%), HAH (+2,67%), GMD (+1,74%), DVP (+1,58%)...

Trong khi đó nhóm cổ phiếu bất động sản tiếp tục có diễn biến kém tích cực so với thị trường chung, nhiều mã tiếp tục chịu áp lực bán mạnh với thanh khoản gia tăng như CEO (-4,92%), NVL (-4,68%), CII (-3,96%), DRH (-2,89%), VIC (-2,45%), HDC (-2,19%)... ngoài các mã phục hồi, thanh khoản dưới mức trung bình như QCG (+2,26%), DIG (+2,24%), NHA (+1,92%), NDN (+1,79%)... Các mã ngân hàng cũng có diễn biến phân hóa, kém tích cực với thanh khoản giảm, dưới mức trung bình với NAB (+7,04%), MSB (+2,76%), STB (+2,15%), HDB (+0,57%)... EIB (-3,16%), OCB (-1,88%), BID (-1,20%), VIB (-1,19%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2309 không thay đổi, chênh lệch gia tăng âm -3,50 điểm so với VN30, khối lượng giao dịch duy trì ở mức cao, trên mức trung bình, khối lượng mở OI xu hướng giảm. Diễn biến cho thấy chủ yếu các vị thế đầu cơ trong phiên khi thị trường sẽ đảo hạn trong 02 phiên đến. Các kỳ hạn lớn hơn VN30F2310, VN30F2312, VN30F2403 chênh lệch từ -1,50 điểm đến -5,60 điểm, mức chênh lệch thu hẹp, trong đó kỳ hạn VN30F3210 cao hơn VN30F2309. Trong đó cho thấy các trader vẫn kém lạc quan với VN30, nghiêng về khả năng sẽ tiếp tục điều chỉnh và bắt đầu dịch chuyển đầu cơ sang kỳ hạn VN30F2310.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG


Vn-Index tiếp tục điều chỉnh trong phiên nhưng đã có tín hiệu hồi phục sau khi chạm mốc 1.200 điểm, chốt phiên VnIndex giảm -0,31 điểm (-0,03%) và đóng cửa ở 1.211,50 điểm. Việc VnIndex rung lắc để dần hình thành nền tích lũy chuẩn bị cho diễn biến tích cực hơn thời gian tới là vận động tích cực nhưng sẽ cần nhiều thời gian để chặt chẽ trở lại, xét về trung hạn nhịp vận động điều chỉnh và tích lũy lại là vận động tích cực.

Xét dưới góc nhìn ngắn hạn thị trường đã 2 lần tiệm cận cản ngắn hạn 1.250 điểm và đang điều chỉnh trở lại tại ngưỡng hỗ trợ 1.211 điểm. Diễn biến rung lắc, tích lũy có thể sẽ còn tiếp tục diễn ra tuy nhiên chúng tôi kỳ vọng mức độ biến động sẽ sớm thu hẹp, ngưỡng hỗ trợ gần của chỉ số là quanh khu vực 1.200 điểm và xa hơn là 1.170 điểm.

Về góc nhìn trung hạn, chúng tôi đã nhận định uptrend của thị trường vẫn duy trì tốt nhưng thị trường cần tích lũy đủ nội lực sau những rung lắc để có thể vượt cản ngắn hạn 1.250 điểm và hướng tới ngưỡng cản quan trọng quanh 1.300 điểm.

Về vĩ mô, FED sẽ có cuộc họp quan trọng diễn ra trong 2 ngày 20/9 – 21/9 giờ Hà Nội và quyết định về lãi suất cũng như định hướng chính sách trong thời gian tới là các thông tin được các nhà đầu tư quan tâm. Hiện theo CME, có tới 99% ý kiến cho rằng FED sẽ giữ nguyên lãi suất trong lần họp này (5,25% - 5,5%). Với kinh tế Việt Nam, tại Diễn đàn Kinh tế Xã hội đang diễn ra, các chuyên gia đều cho rằng tăng trưởng GDP năm 2023 sẽ khó đạt mục tiêu 6,5%. Điều này cho thấy còn nhiều thử thách cần vượt qua mặc dù quyết tâm của Chính phủ là rất lớn, bên cạnh đó những khó khăn đối với thị trường BĐS và đặc biệt là thị trường trái phiếu cần thêm nhiều thời gian để xử lý.

Trong ngắn hạn thị trường vẫn đang trong nhịp điều chỉnh thứ 2 sau khi gặp cản 1.250 điểm và có tín hiệu kết thúc, nhà đầu tư ngắn hạn có khả năng chịu đựng rủi ro cao có thể giải ngân thăm dò trong nhịp rung lắc với tỷ trọng thấp. Nhà đầu tư trung, dài hạn tiếp tục nắm giữ danh mục hiện tại, có thể mua thêm các mã mục tiêu là cổ phiếu đầu ngành, các cổ phiếu đang tích lũy và không bị điều chỉnh sâu, có kỳ vọng kết quả kinh doanh tiếp tục tăng trưởng trong năm nay trong nhịp điều chỉnh.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

19/9/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
IDC	48.70	43-45	55-57	41	12.3	-27.2%	-62.6%	Theo dõi chờ giải ngân
PVP	14.50	11.5-13	15.5-16	12	4.7	8.3%	235.8%	Theo dõi chờ giải ngân
PHR	49.90	46-48	57-59	43	7.6	-54.5%	136.4%	Theo dõi chờ giải ngân
BSR	21.63	19.5-21	25.5-26	18	13.6	-35.7%	-86.8%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
19/5/23	DPR	67.5	51.8	73-74	66	30.3%	Nắm giữ
7/6/23	KBC	35.2	28.05	36.5-37.7	34	25.3%	Nắm giữ
2/8/23	VNM	78.9	72.95	87-89	78	8.2%	Nắm giữ
2/8/23	CTG	32.1	30.6	35-37	32	4.9%	Nắm giữ



TIN VĨ MÔ

Đề xuất Bình Chánh lên thành phố

Viện Nghiên cứu phát triển đề xuất huyện Bình Chánh nên là thành phố trực thuộc TP HCM vì địa phương không có khả năng chuyển đổi thành quận trước năm 2030. Nội dung được Viện Nghiên cứu phát triển TP HCM (HIDS) nêu trong dự thảo góp ý hoàn thiện đề án huyện Bình Chánh thành quận hoặc thành phố dự kiến diễn ra vào ngày 22/9. Bình Chánh là huyện ngoại thành ở cửa ngõ Tây Nam của TP HCM, có diện tích 252 km², chỉ đứng sau Cần Giờ và Củ Chi. Đây là huyện có số dân đông nhất cả nước với 711.000 người. Những năm qua, tốc độ đô thị hóa trên địa bàn ngày càng nhanh.

Giá vàng trong nước tăng vọt theo tỷ giá USD/VND

Giá vàng thế giới tăng nhờ đồng USD giảm giá nhẹ, trong bối cảnh nhà đầu tư chờ loạt cuộc họp của các ngân hàng trung ương lớn trong tuần này. Giá vàng miếng trong nước sáng nay (19/9) bỏ xa mốc 69 triệu đồng/lượng, giá vàng nhẫn bút phá qua mốc 58 triệu đồng/lượng, tỷ giá USD/VND cũng tăng mạnh. Lúc đóng cửa phiên ngày thứ Hai tại thị trường New York, giá vàng giao ngay tăng 9,4 USD/oz, tương đương tăng gần 0,5%, chốt ở mức 1.934,5 USD/oz - theo dữ liệu từ sàn giao dịch Kitco.

Việt Nam có 11 nhóm hàng sụt giảm xuất khẩu trên 500 triệu USD

Theo Tổng cục Hải quan, 8 tháng 2023, cả nước có 37/45 nhóm hàng giảm so với cùng kỳ năm trước, trong số này, có 11 nhóm hàng sụt giảm xuất khẩu trên 500 triệu USD. Theo số liệu vừa được Tổng cục Hải quan công bố, hôm 18/9, tổng trị giá xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam trong 8 tháng/2023 đạt 228,17 tỷ USD, giảm 9,8%, với 37/45 nhóm hàng giảm so với cùng kỳ năm trước. Với kết quả này, quy mô hàng hóa xuất khẩu trong 8 tháng/2023 đã giảm tới 24,79 tỷ USD so với cùng kỳ năm trước.

Hà Nội phê duyệt chỉ giới tuyến đường rộng 37 m tại huyện Ứng Hòa

UBND TP. Hà Nội vừa ban hành Quyết định số 4558/QĐ-UBND phê duyệt chỉ giới đường đỏ tuyến đường Đỗ Xá - Quan Sơn (từ Quốc lộ 21B đến đường trục kinh tế phía Nam), tỷ lệ 1/500, đi qua địa bàn các xã Trung Tú, Phương Tú, Tảo Dương Văn, Vạn Thái, Hòa Xá, huyện Ứng Hòa. Theo đó, tuyến đường có tổng chiều khoảng 6,5km, điểm đầu tuyến tại nút giao với Quốc lộ 21B; điểm cuối tại nút giao với tuyến đường trục kinh tế phía Nam.



TIN DOANH NGHIỆP

TDW chi tiếp 10% cổ tức tiền mặt cho năm 2022

CTCP Cấp nước Thủ Đức (HOSE: TDW) thông báo chốt quyền trả cổ tức đợt 3/2022 bằng tiền mặt. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 28/09/2023. Với tỷ lệ thực hiện 10% - tương đương 1,000 đồng cho mỗi cổ phiếu sở hữu - cùng 8.5 triệu cp đang lưu hành, ước tính Doanh nghiệp cần chi 8.5 tỷ đồng để hoàn tất đợt trả này. Trước đó, vào tháng 5 và 7/2023, TDW đã trả 2 đợt cổ tức với tổng tỷ lệ 24%, tương ứng mức chi hơn 20 tỷ đồng. Như vậy, tổng tỷ lệ cổ tức mà cổ đông TDW nhận được cho năm 2022 là 34%.

DIC Corp (DIG) ngừng kinh doanh chi nhánh DIC Him Lam năm thứ hai

Tổng Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIC Corp, HOSE: DIG) tiếp tục tạm ngừng kinh doanh chi nhánh DIC Him Lam thêm 1 năm, sau khi đã tạm dừng chi nhánh này được 1 năm. Ngày 18/09, HĐQT DIC Corp thông qua nghị quyết tiếp tục tạm ngừng kinh doanh đối với chi nhánh DIC Him Lam, thời gian tạm ngừng 12 tháng kể từ ngày phòng đăng ký kinh doanh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp giấy xác nhận. HĐQT ủy quyền/ giao nhiệm vụ cho Chủ tịch HĐQT/ Phó Chủ tịch HĐQT tổ chức triển khai thực hiện các công việc liên quan đến các nội dung HĐQT đã thông qua theo đúng quy định.

Đại hội đồng cổ đông bất thường 2023 của CII lại bất thành

Với số cổ đông, đại diện ủy quyền cổ đông dự họp trực tiếp lên đến hơn 210 người được Ban tổ chức CII đánh giá là đông hơn so với mọi năm, dẫu vậy, tỷ lệ vẫn không đủ để ĐHCĐ bất thường tiến hành. Trước đó, ngày 15/9, CTCP Đầu tư hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM đã công bố, số lượng cổ đông đăng ký tham dự và/hoặc ủy quyền tham dự ĐHCĐ vẫn chưa đạt trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHCĐ bất thường năm 2023.

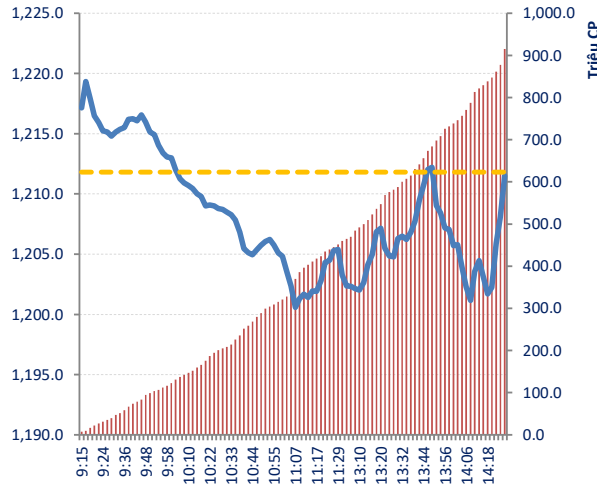
VietinBank hạ lãi suất huy động từ ngày 19/9, toàn bộ nhóm Big4 đã giảm về mức đáy lịch sử

VietinBank, Vietcombank, BIDV và Agribank đều đã giảm lãi suất huy động cao nhất xuống còn 5,5%/năm - ngang mức thấp lịch sử ghi nhận trong giai đoạn covid-19. Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank) vừa công bố biểu lãi suất huy động mới với việc điều chỉnh giảm 0,2 – 0,3 điểm % tại các kỳ hạn từ 3 tháng trở lên. Cụ thể, lãi suất tiền gửi không kỳ hạn và các kỳ hạn dưới 1 tháng được giữ nguyên ở mức 0,1% và 0,2%; các kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 3 tháng vẫn được hưởng lãi suất 3%/năm.

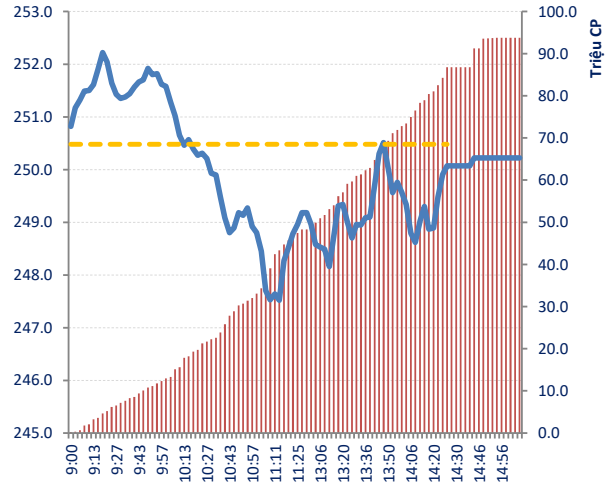


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

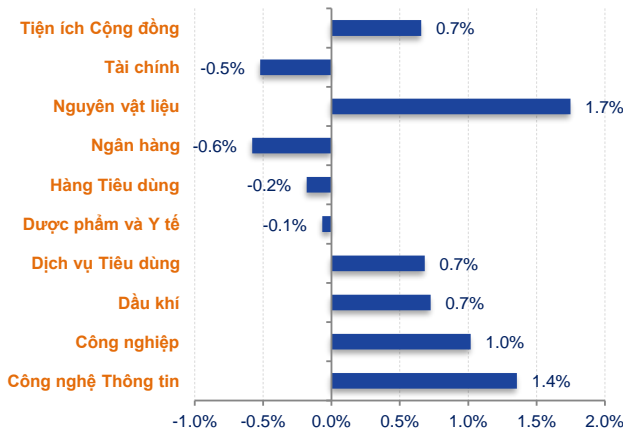
KLGD và VN-Index trong phiên



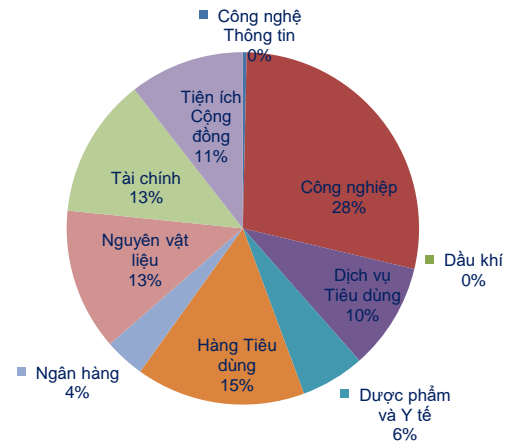
KLGD và HNX-Index trong phiên



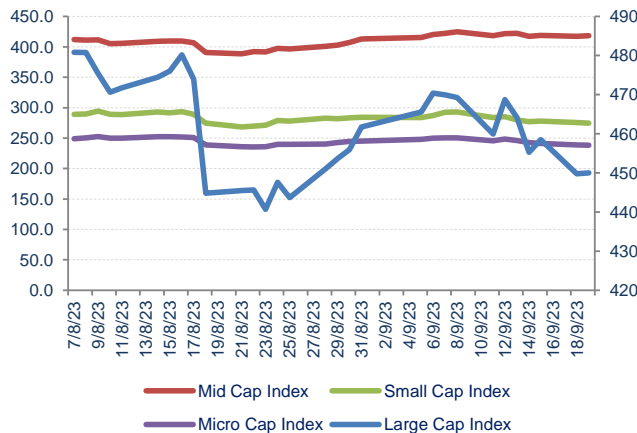
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



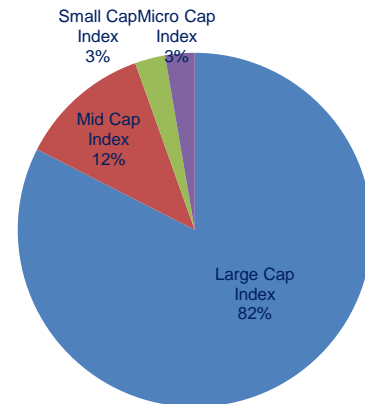
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PDR	2,506,793	HPG	5,003,457	1	TIG	161,800	SHS	499,838
2	DXG	947,663	STB	2,083,968	2	IDC	118,800	DTD	304,600
3	VIX	893,504	HCM	1,913,300	3	BVS	95,600	NVB	100,900
4	OCB	844,100	VRE	1,433,364	4	PVI	56,721	MBS	55,900
5	MSB	703,700	EIB	1,114,770	5	TNG	42,557	PVG	34,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NVL	18.15	17.30	↓ -4.68%	54,722,800	SHS	19.50	19.60	↑ 0.51%	20,039,515
VPB	22.15	21.90	↓ -1.13%	38,789,110	CEO	26.40	25.10	↓ -4.92%	14,234,247
VIX	19.05	18.80	↓ -1.31%	38,605,400	HUT	24.60	24.80	↑ 0.81%	8,054,275
MSB	14.50	14.90	↑ 2.76%	33,684,000	PVS	38.50	38.90	↑ 1.04%	5,017,930
STB	32.60	33.30	↑ 2.15%	33,669,811	MBS	23.50	24.10	↑ 2.55%	3,285,091

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PC1	30.20	32.30	2.10	↑ 6.95%	HTC	20.50	22.50	2.00	↑ 9.76%
NO1	8.50	9.09	0.59	↑ 6.94%	CMS	28.80	31.60	2.80	↑ 9.72%
TCO	11.60	12.40	0.80	↑ 6.90%	PJC	21.00	23.00	2.00	↑ 9.52%
LGC	49.40	52.50	3.10	↑ 6.28%	SDT	4.30	4.70	0.40	↑ 9.30%
SFG	9.46	10.05	0.59	↑ 6.24%	VGS	20.60	22.30	1.70	↑ 8.25%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KPF	6.01	5.59	-0.42	↓ -6.99%	HHC	143.00	128.70	-14.30	↓ -10.00%
PTL	5.74	5.34	-0.40	↓ -6.97%	SSM	8.00	7.20	-0.80	↓ -10.00%
FCN	19.40	18.05	-1.35	↓ -6.96%	L61	6.50	5.90	-0.60	↓ -9.23%
ST8	20.90	19.45	-1.45	↓ -6.94%	NTH	59.40	54.60	-4.80	↓ -8.08%
SMA	8.66	8.08	-0.58	↓ -6.70%	LBE	15.80	14.60	-1.20	↓ -7.59%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	54,722,800	-1.3%	(295)	-	0.8
VPB	38,789,110	11.1%	1,728	12.8	1.4
VIX	38,605,400	7.0%	839	22.7	1.5
MSB	33,684,000	17.5%	2,414	6.0	1.0
STB	33,669,811	17.2%	3,601	9.1	1.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	20,039,515	4.3%	507	38.5	1.6
CEO	14,234,247	7.7%	950	27.8	2.1
HUT	8,054,275	1.3%	134	183.3	5.6
PVS	5,017,930	7.2%	1,953	19.7	1.4
MBS	3,285,091	10.0%	1,037	22.7	2.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PC1	↑ 7.0%	3.7%	944	32.0	1.2
NO1	↑ 6.9%	9.9%	1,256	6.8	0.7
TCO	↑ 6.9%	11.2%	1,868	6.2	0.7
LGC	↑ 6.3%	5.0%	1,264	39.1	1.9
SFG	↑ 6.2%	3.3%	436	21.7	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HTC	↑ 9.8%	12.8%	2,279	9.0	1.1
CMS	↑ 9.7%	1.1%	129	223.2	2.7
PJC	↑ 9.5%	18.1%	3,339	6.3	1.2
SDT	↑ 9.3%	-2.0%	(378)	-	0.2
VGS	↑ 8.3%	4.9%	864	23.8	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PDR	2,506,793	8.2%	1,118	23.0	2.0
DXG	947,663	-1.4%	(317)	-	1.0
VIX	893,504	7.0%	839	22.7	1.5
OCB	844,100	16.3%	3,041	7.0	1.1
MSB	703,700	17.5%	2,414	6.0	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TIG	161,800	7.6%	1,091	10.6	0.8
IDC	118,800	20.7%	3,969	12.1	2.6
BVS	95,600	8.3%	2,576	11.4	0.9
PVI	56,721	0.5%	187	270.4	1.4
TNG	42,557	15.5%	2,372	8.7	1.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	496,311	23.0%	5,797	15.3	3.3
BID	231,427	19.0%	4,025	11.4	2.0
VHM	213,146	29.1%	10,341	4.7	1.3
GAS	208,621	20.3%	6,680	16.3	3.1
VIC	202,139	3.9%	1,395	38.0	1.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	21,956	1.3%	134	183.3	5.6
PVS	18,402	7.2%	1,953	19.7	1.4
IDC	15,873	20.7%	3,969	12.1	2.6
SHS	15,857	4.3%	507	38.5	1.6
THD	13,860	2.9%	458	78.5	2.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
AGM	5.12	-50.2%	(10,382)	-	0.5
HPX	3.75	4.6%	540	10.1	0.5
THI	3.66	2.7%	732	-	-
QCG	3.56	-0.4%	(63)	-	0.8
POM	3.23	-68.2%	(6,145)	-	0.8

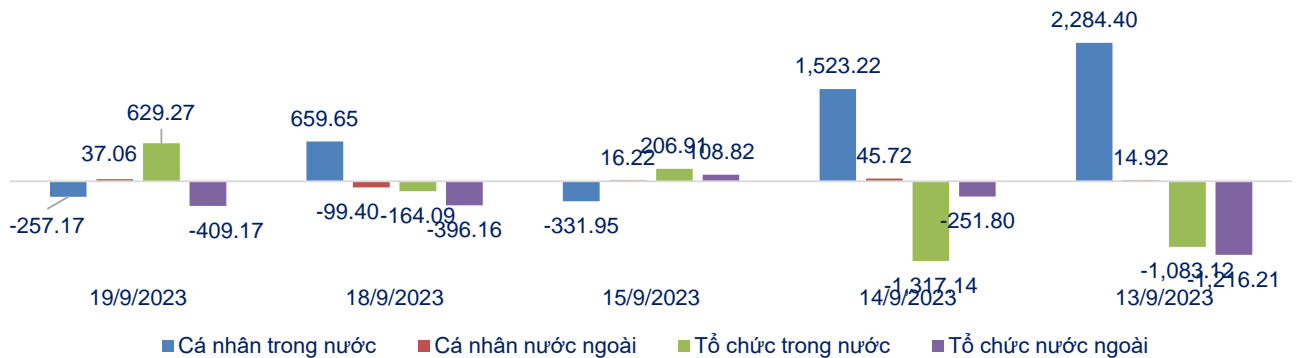
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
IDJ	4.29	5.8%	656	11.0	0.6
API	3.85	6.3%	721	9.7	0.6
SDA	3.74	-0.3%	(21)	-	0.9
VC2	3.68	3.9%	562	23.5	0.9
V21	3.44	-0.2%	(15)	-	0.6



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	148.96	17.2%	3,601	9.1	1.5
HPG	100.14	-2.0%	(328)	-	1.6
HCM	67.96	7.2%	1,250	27.7	2.0
DIG	61.75	1.2%	152	176.0	2.1
SSI	46.63	7.3%	1,093	32.7	2.4

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	-557.93	11.1%	1,728	12.8	1.4
VJC	-108.19	-14.1%	(4,026)	-	3.6
MSB	-46.48	17.5%	2,414	6.0	1.0
PDR	-43.22	8.2%	1,118	23.0	2.0
CTG	-38.32	15.8%	3,664	8.7	1.3

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	37.85	17.5%	2,414	6.0	1.0
VPB	5.99	11.1%	1,728	12.8	1.4
VIX	5.81	7.0%	839	22.7	1.5
DXG	4.63	-1.4%	(317)	-	1.0
VHM	2.98	29.1%	10,341	4.7	1.3

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
CII	-13.82	0.7%	216	105.1	0.8
STB	-5.47	17.2%	3,601	9.1	1.5
DGC	-5.33	36.6%	10,780	8.3	2.9
SSI	-4.48	7.3%	1,093	32.7	2.4
FUEVFVND	-3.97	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	577.24	11.1%	1,728	12.8	1.4
VJC	110.03	-14.1%	(4,026)	-	3.6
HPG	37.84	-2.0%	(328)	-	1.6
MSB	36.26	17.5%	2,414	6.0	1.0
FPT	33.39	22.1%	4,596	21.1	4.3

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	-79.74	17.2%	3,601	9.1	1.5
DIG	-63.41	1.2%	152	176.0	2.1
DGC	-56.06	36.6%	10,780	8.3	2.9
DXG	-34.90	-1.4%	(317)	-	1.0
VIB	-26.41	27.7%	3,544	5.9	1.6

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

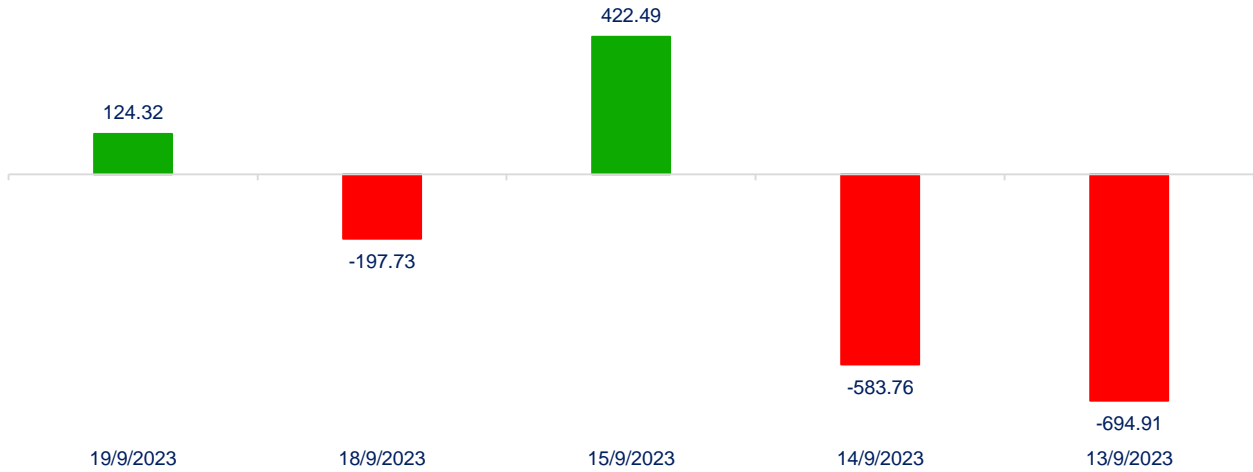
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
PDR	66.40	8.2%	1,118	23.0	2.0
DGC	23.15	36.6%	10,780	8.3	2.9
CTG	20.28	15.8%	3,664	8.7	1.3
OCB	17.86	16.3%	3,041	7.0	1.1
DXG	16.20	-1.4%	(317)	-	1.0

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

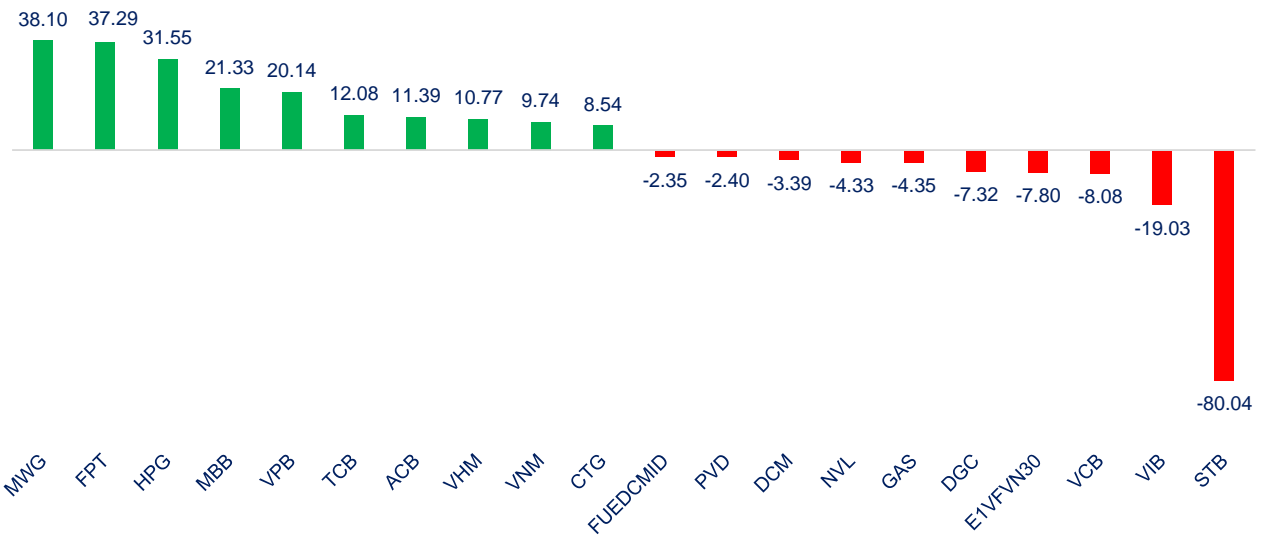
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-137.77	-2.0%	(328)	-	1.6
HCM	-65.50	7.2%	1,250	27.7	2.0
STB	-63.75	17.2%	3,601	9.1	1.5
VCI	-40.17	5.0%	783	60.9	2.8
VRE	-39.92	10.6%	1,588	17.4	1.8



Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn